

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành Chứng chỉ Quỹ cho các Nhà đầu tư chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành Chứng chỉ Quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

## BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

# QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TRIỂN VỌNG BẢO VIỆT

- Bản Cáo Bạch tóm tắt này cung cấp cho Nhà đầu tư những thông tin cơ bản về Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt.
- Bản Cáo Bạch tóm tắt này là một phần của Bộ Tài liệu chào bán Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt.
- Bản Cáo Bạch tóm tắt này không hàm ý khuyến nghị đầu tư đối với bất kỳ Nhà đầu tư nào. Nhà đầu tư nên đọc lại các tài liệu bổ sung như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và báo cáo hoạt động của Quỹ trước khi quyết định đầu tư.

### CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

#### Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt

Trụ sở chính : Tầng 6, Tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3928 9589 Fax: (84-24) 3928 9590

Website : [www.baovietfund.com.vn](http://www.baovietfund.com.vn)

### NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

Bản Cáo Bạch cùng các tài liệu của Quỹ (báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp tại website của Công ty Quản lý quỹ [www.baovietfund.com.vn](http://www.baovietfund.com.vn) và các Đại Lý Phân Phối

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Nguyễn Đình An

Chức vụ : Quyền Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt

## I. THÔNG BÁO QUAN TRỌNG

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Bản Cáo Bạch Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt. Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần phải tham khảo Bản Cáo Bạch chi tiết và Điều lệ Quỹ. Trường hợp Nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư, Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

## II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TRIỂN VỌNG BẢO VIỆT

### 2.1. Thông tin chung:

- Tên Quỹ bằng tiếng Việt: **Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt**
- Tên Quỹ bằng tiếng Anh: Bao Viet Prospect Equity Open-Ended Fund
- Tên viết tắt: BVPF
- Loại hình: Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt, Tầng 6, Toà nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
- Giấy đăng ký phát hành: Số 23/GCN-UBCK ngày 11 tháng 11 năm 2016
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 24/GCN-UBCK ngày 29 tháng 12 năm 2016
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn

### 2.2. Mục tiêu đầu tư:

Quỹ hướng tới mục tiêu tạo ra lợi nhuận có tính chất bền vững, dài hạn cho nhà đầu tư trên cơ sở khai thác hiệu quả cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng hoạt động tốt và triển vọng phát triển tại Việt Nam.

### 2.3. Chiến lược đầu tư:

- Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động (active), trong đó tập trung đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (HSX, HNX, UpCom) dựa trên phương pháp phân tích cơ bản (fundamental analysis - FA). Cổ phiếu được lựa chọn đầu tư phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Công ty Quản lý quỹ, đảm bảo phản ánh chính xác các yếu tố cốt lõi trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cổ phiếu của các doanh nghiệp mà Công ty Quản lý quỹ có lợi thế thông tin, có quá trình theo dõi, cập nhật liên tục sẽ được ưu tiên. Trong quá trình đầu tư, các yếu tố thị trường của cổ phiếu có thể được xem xét và đóng vai trò hỗ trợ đối với việc ra quyết định đầu tư.
- Quỹ tìm kiếm cơ hội đầu tư đối với cả cổ phiếu tăng trưởng (growth stocks) và cổ phiếu giá trị (value stocks), không giới hạn về quy mô vốn hóa của cổ phiếu, để lựa chọn được các cơ hội đầu tư tối ưu, mang lại hiệu quả đầu tư cao nhất cho Quỹ. Phương pháp đầu tư được sử dụng chủ yếu là phương pháp tiếp cận từ trên xuống (top – down approach), các cổ phiếu sẽ được ưu tiên mua và nắm giữ (buy and hold) trong khoảng thời gian trung - dài hạn. Tuy nhiên, tùy thuộc vào biến động của thị trường trong ngắn hạn, Công ty Quản lý quỹ sẽ xem xét thực hiện linh hoạt các giải pháp để gia tăng hiệu quả đầu tư.
- Tài sản đầu tư của Quỹ bao gồm:
  - a. Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại theo quy định pháp luật ngân hàng;
  - b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
  - c. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
  - d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
  - e. Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
  - f. Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
  - g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- Cơ cấu tài sản mục tiêu của Quỹ như sau:

Tài sản	Tỷ trọng (*)	Ghi chú
Cổ phiếu	51% – 100%	<i>Cơ cấu tài sản mang tính định hướng. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thay đổi cơ cấu tài sản của danh mục</i>
Các tài sản được phép đầu tư khác	0% – 49%	

		<i>đầu tư để đảm bảo đạt được mục tiêu đầu tư của Quỹ.</i>
--	--	--

(\*) *Tính trên tổng giá trị tài sản của Quỹ*

- Công ty Quản lý Quỹ chủ động quyết định cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ căn cứ điều kiện thị trường và các cơ hội đầu tư, đảm bảo mục tiêu đầu tư, hạn chế đầu tư và các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề không bị cấm theo quy định của pháp luật.

#### **2.4. Hạn chế đầu tư**

- Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành, đồng thời phải đảm bảo các hạn chế đầu tư dưới đây:
  - a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 2, Điều 9 tại Điều lệ Quỹ.
  - b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm a, b, d, e, f, Khoản 2, Điều 9 tại Điều lệ Quỹ được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
  - c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;
  - d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;
  - e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm e, Khoản 2, Điều 9 tại Điều lệ Quỹ;
  - f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
  - g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
  - h) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
  - i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- Trừ trường hợp quy định tại Điểm g, h, i Khoản 1, Điều 10, Điều lệ Quỹ, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế đầu tư tại Khoản 1, Điều 10, Điều lệ Quỹ nhưng chỉ do các nguyên nhân khách quan sau:
  - a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

- b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
  - c) Do thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư.
  - d) Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
  - e) Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu(06)tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
  - f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn chế đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 10, Điều lệ Quỹ trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh.
  - Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (*nếu phát sinh*). Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
  - Các hạn chế đầu tư được quy định nêu trên sẽ được tự động điều chỉnh, bổ sung theo quy định pháp luật mà không cần phải lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư.

### III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

#### 3.1. Công ty quản lý quỹ

- Tên công ty:
  - o Tên bằng tiếng Việt Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt
  - o Tên bằng tiếng Anh Bao Viet Fund Management Co Ltd.
  - o Tên viết tắt: BVF
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ban hành ngày 08/11/2005 và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này
- Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại (84-24) 3 928 9589

- Fax (84-24) 3 928 9590
- Địa chỉ VPĐD Lầu 4, 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM
- Vốn Điều lệ: 100 tỷ đồng

### **3.2. Ngân hàng giám sát**

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- Giấy phép hoạt động: Số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần mười (10) ngày 20/05/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Giấy phép hoạt động lưu ký: Số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp
- Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3 9411840
- Fax: (84-24) 3 9411847

### **3.3. Tổ chức được ủy quyền**

- Tên tổ chức: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Giấy phép thành lập: Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ
- Trụ sở đăng ký: 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3 9747113
- Fax: (84-24) 3 9747120
- Hoạt động ủy quyền: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

### 3.4. Đại lý phân phối

Danh sách Đại lý phân phối và các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể tại Phụ lục của Bản Cáo bạch tóm tắt này.

## IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

### 4.1. Phương án phát hành lần đầu

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt (BVPF)	
Loại hình	Quỹ mở	
Thời hạn của Quỹ	Không giới hạn	
Mục tiêu đầu tư	Quỹ hướng tới mục tiêu tạo ra lợi nhuận có tính chất bền vững, dài hạn cho nhà đầu tư trên cơ sở khai thác hiệu quả cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng hoạt động tốt và triển vọng phát triển tại Việt Nam.	
Kiểm soát rủi ro đầu tư	Ngân hàng Giám sát và bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra và giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ căn cứ vào chiến lược đầu tư và hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch	
Cơ cấu đầu tư mục tiêu:	<b>Tài sản</b>	<b>Tỷ trọng (*)</b>
	Cổ phiếu	51 – 100%
	Các tài sản được phép đầu tư khác	0 – 49%
<i>(*) Tính trên tổng giá trị tài sản của Quỹ</i>		
Số lượng đơn vị quỹ dự kiến chào bán:	Tối thiểu 5.000.000 (Năm triệu) đơn vị quỹ	
Thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ	Tối đa 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực. Công ty Quản lý Quỹ có thể kết thúc đợt phát hành lần đầu sớm hơn khoảng thời gian nêu trên nếu các điều kiện sau đây được thỏa mãn đồng thời: a. Tổng giá trị đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ không thấp hơn 50 tỷ đồng; b. Thời hạn đăng ký mua không ít hơn 20 ngày kể từ ngày đăng ký mua đầu tiên; c. Có tối thiểu 100 Nhà đầu tư, không kể Nhà đầu tư chuyên	

	ng nghiệp đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ;
Mệnh giá	10.000 đồng
Phí phát hành	Không tính phí
Giá phát hành	10.000 đồng
Đơn vị tiền tệ	Đồng
Giá trị mua tối thiểu	1.000.000 đồng tương đương 100 Chứng chỉ Quỹ
Phương thức đăng ký mua	Chi tiết tại Phụ lục của Bản Cáo bạch tóm tắt này
Phương thức phân bổ Chứng chỉ Quỹ lần đầu:	Số lượng Chứng chỉ Quỹ phân bổ cho Nhà đầu tư = Tổng số tiền đặt mua hợp lệ / Giá phát hành
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư	Trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
Ngày giao dịch đầu tiên	Trong tháng kế tiếp tháng UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ
Trường hợp phát hành Chứng chỉ Quỹ không thành công	<p>Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật, báo cáo UBCKNN đồng thời chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà đầu tư mọi khoản tiền đã đóng góp, bao gồm cả lãi suất (nếu có), khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:</p> <p>a. Có ít hơn 100 Nhà đầu tư, không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng chỉ Quỹ;</p> <p>b. Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50 tỷ đồng;</p>
Đại lý phân phối	Danh sách Đại lý phân phối và các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể tại Phụ lục 3 của Bản Cáo bạch này.
Các đối tác khác có liên quan đến đợt phát hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;</li> <li>- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;</li> </ul>



## 4.2. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo

### 4.2.1 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông thường:

Ngày giao dịch	<p>Định kỳ thứ Ba và thứ Sáu hàng tuần, không kể các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật (Ngày T).</p> <p><i>Lưu ý: Trường hợp ngày T là ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật, kỳ giao dịch đó sẽ bị hủy. Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ kế tiếp.</i></p>	
Giá phát hành/bán	NAV/CCQ tại ngày giao dịch + Phí phát hành Chứng chỉ Quỹ	
Giá mua lại	NAV/CCQ tại ngày giao dịch - Phí mua lại Chứng chỉ Quỹ	
Phí phát hành	<b>Số tiền đăng ký mua hợp lệ</b>	<b>Mức phí</b>
	Nhỏ hơn 02 tỷ đồng	0,50%
	Từ 02 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng	0,30%
	Từ 05 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng	0,20%
	Từ 20 tỷ đồng trở lên	0,15%
<p>Trường hợp Nhà đầu tư có giao dịch mua Chứng chỉ quỹ trong vòng một năm gần nhất kể từ Ngày giao dịch hiện tại (<i>đang đặt lệnh mua</i>), phí phát hành Chứng chỉ quỹ sẽ được tính bằng 90% phí phát hành theo quy mô tương ứng như trên.</p>		
Phí mua lại	<b>Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ</b>	<b>Mức phí</b>
	Nhỏ hơn 06 tháng	0,50%
	Từ 06 tháng trở lên	Không tính phí
<p>Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán có các thời điểm nắm giữ khác nhau, Quỹ áp dụng nguyên tắc mua trước bán trước có nghĩa là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ dài hơn sẽ được ưu tiên, kể đến là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ ngắn hơn.</p>		
Phí chuyển đổi	<b>Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ</b>	<b>Mức phí</b>
	Nhỏ hơn 06 tháng	0,10%
	Từ 06 tháng trở lên	Không tính phí
<p>Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ chuyển đổi có các thời điểm nắm giữ khác nhau, Quỹ áp dụng nguyên tắc mua trước bán trước có nghĩa là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ dài hơn sẽ được ưu tiên, kể đến là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ ngắn hơn.</p>		

Giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu	1.000.000 đồng
Số lượng đăng ký giao dịch bán hoặc chuyển đổi tối thiểu	Số lượng Chứng chỉ Quỹ đối với một lệnh bán hoặc chuyển đổi tối thiểu là năm (05) Chứng chỉ quỹ.
Số lượng CCQ tối thiểu còn lại tại tài khoản	Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thấp hơn năm (05) Chứng chỉ Quỹ, toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư sẽ được tự động bán vào Ngày giao dịch tiếp theo.
Thời gian đóng sổ lệnh	14h45 ( <i>mười bốn giờ bốn mươi lăm phút</i> ) ngày T – 1. Trường hợp ngày T – 1 là ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được dời sang 14h45 của ngày làm việc gần nhất trước đó.
Thời điểm công bố NAV	Trong vòng T + 3
Thời hạn xác nhận giao dịch	Ngày T + 3
Thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư	Tối đa ngày T + 5
Phương thức đặt lệnh	Chi tiết tại Phụ lục của Bản Cáo bạch tóm tắt này
Hủy lệnh giao dịch	Nhà đầu tư chỉ được phép hủy lệnh giao dịch trước thời điểm đóng sổ lệnh. Ngoài ra, việc hủy lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ được thực hiện sau thời điểm đóng sổ lệnh trong các trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Lệnh nhận được sau thời điểm đóng sổ lệnh</li> <li>b. Tiền mua Chứng chỉ Quỹ chưa có tại tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát trong ngày T – 1 (<i>giao dịch qua Đại lý phân phối</i>);</li> <li>c. Tiền mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ không theo quy định tại Điều lệ Quỹ;</li> <li>d. Tiền mua Chứng chỉ Quỹ nhận được thấp hơn giá trị đã đăng ký tại lệnh mua và Đại lý phân phối không thực hiện các thủ tục điều chỉnh trước thời gian quy định của Đại lý chuyển nhượng;</li> <li>e. Đại lý phân phối không nhập lệnh vào hệ thống của Đại lý chuyển nhượng theo đúng quy định của Đại lý chuyển nhượng. Trong trường hợp này, Đại lý phân phối có trách nhiệm thống nhất với Nhà đầu tư về phương án xử lý.</li> </ul>

Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch	Theo quy định tại Điều 17, Điều lệ Quỹ
Đóng tài khoản giao dịch	Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau: a. Nhà đầu tư yêu cầu đóng và tài khoản giao dịch không còn Chứng chỉ Quỹ; b. Tài khoản giao dịch được tự động đóng khi không có số dư liên tục trong vòng một (01) năm; c. Nhà đầu tư yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản theo đó chuyển toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu từ tài khoản giao dịch mở tại Đại lý phân phối này sang tài khoản giao dịch mở tại Đại lý phân phối khác;
Đại lý phân phối	Danh sách Đại lý phân phối và các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể tại Phụ lục 3 của Bản Cáo bạch này.

#### 4.2.2 Chương trình đầu tư định kỳ (SIP):

- Nhà đầu tư có thể đặt lệnh mua Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ (SIP) theo đó Nhà đầu tư cam kết và thực hiện mua Chứng chỉ Quỹ với một số tiền tối thiểu định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý trong một khoảng thời gian đăng ký với Công ty Quản lý Quỹ. Phương thức đặt lệnh được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch;
- Nội dung Chương trình đầu tư định kỳ cụ thể như sau:

Thời gian đăng ký	01 năm	02 năm	Trên 02 năm
Kỳ đóng tiền	Tháng	Tháng hoặc Quý	Tháng hoặc Quý
Số tiền tối thiểu	100.000 đồng/tháng	- 100.000 đồng/tháng nếu lựa chọn đóng tiền theo tháng - 300.000 đồng/quý nếu lựa chọn đóng tiền theo quý	- 100.000 đồng/tháng nếu lựa chọn đóng tiền theo tháng - 300.000 đồng/quý nếu lựa chọn đóng tiền theo quý
Thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất (ngày Quỹ nhận được tiền mua từ Nhà đầu tư)	Ngày 15 hàng tháng	- Ngày 15 hàng tháng nếu lựa chọn đóng tiền theo tháng; - Ngày 15 các tháng Hai, Năm, Tám, Mười Một nếu lựa	- Ngày 15 hàng tháng nếu lựa chọn đóng tiền theo tháng; - Ngày 15 các tháng Hai, Năm, Tám, Mười Một nếu lựa

		chọn đóng tiền theo quý;	chọn đóng tiền theo quý;
Phí giao dịch mua	Bằng 80% phí giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ thông thường với quy mô tương ứng	Bằng 70% phí giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ thông thường với quy mô tương ứng	Bằng 60% phí giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ thông thường với quy mô tương ứng
Chấm dứt Chương trình đầu tư định kỳ	<p>Chương trình đầu tư định kỳ sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt tham gia;</li> <li>- Kết thúc thời gian đăng ký;</li> <li>- Nhà đầu tư không nộp tiền đúng cam kết về thời gian và/hoặc giá trị từ ba (03) lần trở lên trong thời gian đăng ký;</li> </ul> <p>Trường hợp Chương trình đầu tư định kỳ bị chấm dứt trước khi kết thúc thời gian đăng ký, khi bán Chứng chỉ Quỹ mua theo Chương trình đầu tư định kỳ, Phí mua lại sẽ tự động tăng thêm đúng bằng phần phí giao dịch được giảm khi mua Chứng chỉ Quỹ.</p> <p><i>Ví dụ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đầu tư đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ trong thời hạn 01 năm với số tiền định kỳ là 100.000 đồng/tháng.</li> <li>- Phí giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ là <math>0,3\% \times 80\% = 0,24\%</math>, như vậy phần phí giao dịch được giảm 0,06%.</li> <li>- Giá định Nhà đầu tư chấm dứt Chương trình đầu tư định kỳ trước thời hạn và bán Chứng chỉ quỹ đã mua, Phí mua lại sẽ tự động tăng thêm là 0,06%.</li> </ul>		

- Việc bán, chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ, duy trì tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ được thực hiện tương tự quy định đối với trường hợp Giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông thường.

#### **4.2.3 Chuyển nhượng phi thương mại**

- Việc chuyển nhượng phi thương mại được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan;
- Nhà đầu tư chỉ thanh toán các chi phí và thuế phát sinh theo đúng quy định của pháp luật;
- Việc giao dịch, duy trì tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau khi chuyển nhượng phi thương mại được thực hiện tương tự đối với trường hợp Giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông thường;

## V. THÔNG TIN VỀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ VÀ THUẾ

### 5.1. Chi phí hoạt động

#### 5.1.1. Phí quản lý Quỹ

Phí quản lý Quỹ được thanh toán cho Công ty Quản lý quỹ để thực hiện hoạt động quản lý đầu tư cho Quỹ và được quy định như sau:

- Phí quản lý là Một phẩy năm phần trăm giá trị tài sản ròng của Quỹ trong một năm (1,5%/NAV/năm);
- Phí quản lý được tính toán tại các chu kỳ định giá theo công thức:

$$\text{Phí quản lý} = \frac{\text{Tỷ lệ Phí Quản lý Quỹ (\%)} \times \text{NAV tại cuối Chu kỳ định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong Chu kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365/366)}}$$

#### 5.1.2. Phí lưu ký, giám sát

Phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát theo Hợp đồng lưu ký giám sát giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được chi tiết theo Phụ lục của Bản Cáo bạch tóm tắt này.

#### 5.1.3. Phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

Phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan (*dịch vụ Đại lý chuyển nhượng*) theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chi tiết theo Phụ lục của Bản Cáo bạch tóm tắt này.

#### 5.1.4. Chi phí khác

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Các chi phí khác theo quy định của pháp luật;

## 5.2. Thuế

- Chính sách thuế áp dụng cho Quỹ tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật đối với hoạt động đầu tư.
- Các loại thuế bao gồm nhưng không giới hạn:
  - a. Thuế áp dụng đối với Quỹ.
  - b. Thuế thu nhập đối với Nhà đầu tư
    - o Nhà đầu tư tổ chức (*không phân biệt trong nước hay nước ngoài*): thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% (*hai mươi lăm phần trăm*) trên lợi nhuận được chia hoặc 25% (*hai mươi lăm phần trăm*) trên giá trị gia tăng của tài sản được chia so với mệnh giá khi quỹ bị thanh lý hay giải thể. Lợi nhuận tính thuế không bao gồm phần lợi tức được chia do đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước.
    - o Nhà đầu tư cá nhân: thuế suất thuế thu nhập là 5% (*năm phần trăm*) trên lợi nhuận được chia hoặc 5% (*năm phần trăm*) trên giá trị gia tăng của tài sản được chia so với mệnh giá khi quỹ bị thanh lý hay giải thể. Ngoài ra, giao dịch bán lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư cá nhân có thể chịu thuế chuyển nhượng chứng khoán 0,1% (*không phải một phần trăm*) trên doanh thu bán lại Chứng chỉ Quỹ hoặc hình thức khác đã đăng ký với cơ quan thuế.

*Ghi chú: Trên đây là biểu thuế hiện hành áp dụng đối với các giao dịch của Nhà đầu tư vào quỹ đại chúng và có thể thay đổi tại từng thời điểm theo quy định của pháp luật. Nhà đầu tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình.*
  - c. Hình thức nộp thuế theo lựa chọn mà Nhà đầu tư đăng ký khi tham gia giao dịch Chứng chỉ Quỹ gồm khấu trừ tại nguồn hoặc hình thức khác.
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi thanh toán cho Nhà đầu tư

## VI. NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Loại rủi ro	Mô tả
Rủi ro về danh tiếng:	Là những vấn đề liên quan đến nhận thức khác nhau của các bên liên quan ( <i>khách hàng, đơn vị cung cấp</i> ) trong các hạng mục cụ thể ( <i>như chất lượng sản phẩm, hiệu quả đầu tư, dịch vụ khách hàng v...v...</i> ). Rủi ro danh tiếng có nguy cơ dẫn đến những dư luận tiêu cực, chi phí tranh chấp, kiện tụng, làm ảnh hưởng đến lượng khách hàng hiện có từ đó làm giảm trực tiếp hoặc gián tiếp doanh thu của công ty.

Rủi ro thị trường:	Giá cổ phiếu có thể biến động lên xuống do nhiều lý do khác nhau như biến động chung của toàn nền kinh tế, chính trị xã hội, ... Nhiều biến động ảnh hưởng tới toàn bộ thị trường. Tuy nhiên có những biến động chỉ hạn chế trong những ngành, nhóm ngành hoặc công ty cụ thể. Lịch sử đã chứng minh rằng dù đem lại lợi nhuận dài hạn cao hơn các loại chứng khoán khác, đôi lúc giá cổ phiếu có thể giảm đáng kể trong dài hạn.
Rủi ro lạm phát	Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm, qua đó tác động tiêu cực tới danh mục của Quý. Bằng các chiến lược đầu tư linh hoạt phù hợp với những biến động của thị trường, lợi suất tạo ra của Quý luôn cao hơn hẳn tỷ lệ lạm phát.
Rủi ro lãi suất:	Nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp sẽ bị tác động trực tiếp khi lãi suất tăng. Bên cạnh đó, doanh nghiệp nhiều khả năng tăng giá bán để bù đắp chi phí tài chính. Giá cổ phiếu sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực do những nguyên nhân này. Rủi ro lãi suất cũng phát sinh đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ... khi lãi suất tăng làm giảm giá trị của khoản đầu tư.
Rủi ro trong việc đáp ứng thanh khoản:	Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi BVF gặp khó khăn trong việc thực hiện đầu tư hoặc chuyển đổi tài sản đầu tư thành tiền do sự hạn chế về thanh khoản của các loại tài sản trên thị trường khi có yêu cầu của nhà đầu tư. Để hạn chế rủi ro này, Quý luôn ưu tiên lựa chọn các loại chứng khoán có tính thanh khoản cao và giữ một phần tỷ lệ tiềm mặt thích hợp.
Rủi ro rút vốn	Rủi ro rút vốn xảy ra trong trường hợp lượng tiền mặt nhà đầu tư rút ra khỏi Quý lớn hơn so với quy định pháp luật về tỷ lệ rút vốn tối đa và so với quy mô thanh khoản thị trường. Điều này có ảnh hưởng tiêu cực đến giá trị tài sản đầu tư của Quý và giá trị thực tế nhà đầu tư nhận được. Công ty Quản lý Quý có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp bất khả kháng.
Rủi ro về hoạt động:	Rủi ro phát sinh liên quan đến con người, hệ thống hoặc từ những sự kiện bên ngoài. Đặc biệt trong trường hợp công ty đóng vai trò quản trị quỹ, các rủi ro hoạt động liên quan đến hệ thống định giá trái phiếu, tính toán NAV, sẽ có tác động rất lớn liên quan đến danh tiếng và có khả năng gây thiệt hại về tài chính tới công ty.
Rủi ro pháp lý:	Rủi ro pháp lý là xảy ra cho Quý trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo, từ các bên liên quan trong quá trình vận hành của Quý.
Rủi ro xung đột lợi ích:	Rủi ro phát sinh khi có xung đột nhất định về lợi ích giữa danh mục tự doanh của BVF và các quỹ đầu tư, danh mục ủy thác,

giữa lợi ích của cá nhân cán bộ thực hiện đầu tư và các danh mục đang quản lý trong việc tìm kiếm lợi nhuận.
--

## VII. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Căn cứ kết quả hoạt động hàng năm của Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư (*hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư*) quyết định việc phân chia lợi nhuận của Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật. Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.
- Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
  - a. Phương pháp phân chia lợi nhuận (*bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ*);
  - b. Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
  - c. Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành để phân chia (*trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ*);
  - d. Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
  - e. Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

## VIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

### 8.1. Cung cấp tài liệu, thông tin cho Nhà đầu tư

- 8.1.1.** Trong vòng tối đa ba (03) ngày kể từ Ngày định giá (*không tính các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật*), sau khi có xác nhận của Ngân hàng Giám sát, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sẽ được công bố cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 8.1.2.** Công ty Quản lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà đầu tư thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Đối với Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công ty Quản lý Quỹ gửi thống kê giao dịch, số dư trên tiểu khoản theo yêu cầu bằng văn bản của Nhà đầu tư.



Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà đầu tư.

**8.1.3.** Công ty Quản lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà đầu tư:

- a. Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt;
- b. Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- c. Báo cáo tổng kết về hoạt động Quản lý Quỹ, bán niên và cả năm;
- d. Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;
- e. Báo cáo về hoạt động của quỹ, bán niên và cả năm.

**8.1.4.** Các tài liệu quy định tại điểm 8.1.3 nêu trên được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Thời hạn công bố các tài liệu tại mục b, c, d, e điểm 8.1.3 không muộn quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính; và không muộn quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

**8.1.5.** Trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu, Công ty Quản lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản của Quỹ.

## **8.2. Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin**

**8.2.1.** Công ty Quản lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, định kỳ hàng tháng, bán niên và cả năm;
- Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ, bán niên và cả năm;
- Báo cáo về các giao dịch tài sản của quỹ;
- Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và hàng năm;

**8.2.2.** Báo cáo phải được gửi kèm theo tệp dữ liệu điện tử trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày kết thúc tháng, trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc quý; trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính của Quỹ.

**8.2.3.** Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát phải lưu trữ toàn bộ tài liệu chứng từ về hoạt động đầu tư của Quỹ theo quy định về tổ chức và hoạt động Công ty Quản lý Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, tổ chức kiểm toán, Ban Đại diện Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin về hoạt động của Quỹ, thông tin về Nhà đầu tư, không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba, ngoại trừ theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan

nhà nước có thẩm quyền.

## **IX. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ**

### **Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt**

Trụ sở chính : Tầng 6, Toà nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3 928 9589

Fax : (84-24) 3 9289 590

Website : <http://www.baovietfund.com.vn>

**Các Đại lý phân phối theo quy định tại Bản Cáo bạch tóm tắt này**

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT  
Q.TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đình An**

## PHỤ LỤC 1. HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

### I. Mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ

- Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ được mở tại các Đại lý phân phối theo công bố tại Bản Cáo bạch của Quỹ.
- Hồ sơ đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ (HSDKMTK) bao gồm:
  - Đối với Nhà đầu tư Cá nhân:
    - Giấy Đăng Ký Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ Mở (*Giấy đăng ký mở tài khoản*)- mẫu dành cho nhà đầu tư cá nhân;
    - Bản sao có công chứng CMND/hộ chiếu;
    - Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật trong trường hợp Nhà đầu tư ủy quyền đặt lệnh giao dịch hoặc nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ;
  - Đối với Nhà đầu tư Tổ chức:
    - Giấy Đăng Ký Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ Mở (*Giấy đăng ký mở tài khoản*) - mẫu dành cho nhà đầu tư tổ chức.
    - Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các bản điều chỉnh (nếu có).
    - Bản chính Giấy ủy quyền chỉ định Người tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại lý phân phối.
    - Các loại giấy tờ khác như bản sao có công chứng CMND/hộ chiếu của người được nhận ủy quyền, người đại diện.
- Trong quá trình mở tài khoản, Nhà đầu tư có thể lựa chọn đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử như sau:
  - Nhà đầu tư đăng ký đặt lệnh thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử (*tại Giấy đăng ký mở tài khoản hoặc Phiếu đăng ký nhập lệnh điện tử theo mẫu*) và ký vào thỏa thuận nhận lệnh điện tử do Đại lý phân phối cung cấp.
  - Sau khi hoàn thành các thủ tục như trên, Nhà đầu tư sẽ được cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập vào hệ thống nhận lệnh điện tử thông qua email đã đăng ký tại Giấy đăng ký mở tài khoản. Trình tự, thủ tục nhận lệnh điện tử sẽ được hướng dẫn chi tiết tại hệ thống nhập lệnh điện tử.
- Trình tự thực hiện:
  - (1) Nhà đầu tư hoàn thiện HSDKMTK và chuyển cho Đại lý phân phối.
  - (2) Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của HSDKMTK theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Trường hợp đáp ứng quy định, Đại lý phân phối

chuyển các thông tin tại HSDKMTK cho Đại lý chuyển nhượng để thực hiện mở tài khoản.

(3) Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được HSDKMTK đầy đủ, hợp lệ, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư các thông tin về tài khoản đã được mở.

- Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau:
  - Nhà đầu tư yêu cầu đóng và tài khoản giao dịch không còn Chứng chỉ Quỹ;
  - Tài khoản giao dịch được tự động đóng khi không có số dư liên tục trong vòng một (01) năm;
  - Nhà đầu tư yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản theo đó chuyển toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu từ tài khoản giao dịch mở tại Đại lý phân phối này sang tài khoản giao dịch mở tại Đại lý phân phối khác;

## II. Thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

### 2.1 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ tại đợt phát hành lần đầu:

- Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong giai đoạn phát hành lần đầu theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối;
- Số tiền đặt mua: Tối thiểu 1.000.000 đồng/lệnh mua
- Thông tin tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát:
  - Số tài khoản:
  - Tên tài khoản:
  - Tên ngân hàng:
- Nhà đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan dưới các hình thức sau:
  - Chuyển khoản;
  - Nộp tiền tại ngân hàng giám sát hoặc thông qua ngân hàng trung gian;

*Lưu ý: Nội dung thanh toán "[Ho ten nha dau tu]\_[so TKGD]\_[nop tien mua CCQ BVPF]"*

- Trình tự thực hiện:
  - (1) Nhà đầu tư nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản phong tỏa của Quỹ;
  - (2) Nhà đầu tư đặt lệnh mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử.

- (3) Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh mua đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số tiền Nhà đầu tư đã nộp vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng giám sát. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.
- (4) Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ của UBCKNN, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

## 2.2 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo:

### 2.2.1 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ thông thường:

- Ngày giao dịch: Định kỳ thứ Ba và thứ Sáu hàng tuần (Ngày T);
- Thời gian thực hiện: Trước 14h45 của Ngày T - 1;
- Số tiền đặt mua: Tối thiểu 1.000.000 đồng/lệnh mua;
- Thông tin tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát: Theo thông báo của Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản;
- Nhà đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan dưới các hình thức sau:

- Chuyển khoản;
- Nộp tiền tại ngân hàng giám sát hoặc thông qua ngân hàng trung gian;

*Lưu ý: Nội dung thanh toán “[Ho ten nha dau tu]\_[so TKGD]\_[nop tien mua CCQ BVPF]”*

- Trình tự thực hiện:
  - (1) Nhà đầu tư nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ;
  - (2) Nhà đầu tư đặt lệnh mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử;
  - (3) Trường hợp hủy lệnh, Nhà đầu tư chỉ thực hiện hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh. Sau thời điểm đóng sổ lệnh, việc hủy lệnh sẽ được thực hiện đối với các trường hợp không hợp lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
  - (4) Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh mua đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số tiền Nhà đầu tư đã nộp vào tài khoản tiền của Quỹ. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh;
  - (5) Trong vòng 03 ngày kể từ Ngày giao dịch, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times [1 - \text{Phí phát hành (\%)]}{\text{NAV/CCQ}}$$

(6) Nếu phát sinh các trường hợp phải hoàn trả tiền cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ, thời gian hoàn trả tiền là trong vòng 05 ngày kể từ Ngày giao dịch;

### 2.2.2 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ (SIP):

- Thời gian tham gia, Số tiền đặt mua, Kỳ nộp tiền... theo đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ của Nhà đầu tư;
- Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch ngay sau Thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất;
- Thông tin tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát: Theo thông báo của Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản;
- Nhà đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan dưới các hình thức sau:
  - Chuyển khoản;
  - Nộp tiền tại ngân hàng giám sát hoặc thông qua ngân hàng trung gian;

*Lưu ý: Nội dung thanh toán "[Ho ten nha dau tu]\_[so TKGD]\_[nop tien mua CCQ BVPF]"*

- Trình tự thực hiện:
  - (1) Nhà đầu tư đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ tại Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ;
  - (2) Tùy thuộc vào Chương trình đầu tư định kỳ đã đăng ký, Nhà đầu tư nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ trước thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất tương ứng;
  - (3) Trong vòng 03 ngày kể từ Ngày giao dịch ngay sau Thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times [1 - \text{Phí phát hành (\%)}]}{\text{NAV/CCQ}}$$

### 2.3 Giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ:

- Ngày giao dịch: Định kỳ thứ Ba và thứ Sáu hàng tuần (Ngày T);
- Thời gian thực hiện: Trước 14h45 của Ngày T - 1;
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán: Tối thiểu năm (05) Chứng chỉ Quỹ/lệnh;
- Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ có thể chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều lệ Quỹ;

- Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thấp hơn năm (05) Chứng chỉ Quỹ sau khi thực hiện lệnh, toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư sẽ được tự động bán vào Ngày giao dịch tiếp theo.
- Trình tự thực hiện:
  - (1) Nhà đầu tư đặt lệnh bán Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử;
  - (2) Trường hợp hủy lệnh, Nhà đầu tư chỉ thực hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh; Sau thời điểm đóng sổ lệnh, việc hủy lệnh sẽ được thực hiện đối với các trường hợp không hợp lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
  - (3) Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh bán đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số lượng Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản của Nhà đầu tư. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh;
  - (4) Trong vòng 03 ngày kể từ Ngày giao dịch, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ;

$$\text{Giá trị Bán được nhận} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV/CCQ} \times [1 - \text{Phí mua lại}(\%)]$$

- (5) Trong vòng 05 ngày kể từ Ngày giao dịch, tiền bán Chứng chỉ Quỹ sẽ được chuyển vào tài khoản đứng tên Nhà đầu tư đã được đăng ký hoặc các hình thức khác theo yêu cầu của Nhà đầu tư;

## 2.4 Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ

- Ngày giao dịch: Định kỳ thứ Ba và thứ Sáu hàng tuần (Ngày T);
- Thời gian thực hiện: Trước 14h45 của Ngày T - 1;
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ chuyển đổi: Tối thiểu năm (05) Chứng chỉ Quỹ/lệnh giao dịch;
- Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo các nguyên tắc sau:
  - d. Lệnh bán đối với chứng chỉ quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ của quỹ mục tiêu;
  - e. Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ của các quỹ tương ứng;
  - f. Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán phí chuyển đổi, không phải thanh toán phí mua, phí bán đối với các lệnh giao dịch nói trên.

### Lưu ý:

- Lệnh mua chứng chỉ của quỹ mục tiêu chỉ được thực hiện tại ngày giao dịch tương ứng sau khi tiền bán chứng chỉ quỹ (lệnh bán có thể được thực hiện toàn bộ hoặc một phần) đã được chuyển vào tài khoản của quỹ mục tiêu;

- *Phí chuyển tiền, thuế giao dịch phát sinh trong quá trình chuyển đổi (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong giao dịch chuyển đổi;*
- *Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi được thực hiện;*
- Lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ có thể chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thấp hơn năm (05) Chứng chỉ Quỹ sau khi thực hiện lệnh, toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư sẽ được tự động bán vào Ngày giao dịch tiếp theo.
- Trình tự thực hiện:
  - (1) Nhà đầu tư đặt lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối hoặc thông qua hệ thống nhận lệnh điện tử;
  - (2) Trường hợp hủy lệnh, Nhà đầu tư chỉ thực hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh; Sau thời điểm đóng sổ lệnh, việc hủy lệnh sẽ được thực hiện đối với các trường hợp không hợp lệ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
  - (3) Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh chuyển đổi đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số lượng Chứng chỉ Quỹ trên tài khoản của Nhà đầu tư. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh;
  - (4) Trong vòng ba (03) ngày kể từ Ngày giao dịch của quỹ mục tiêu, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ;



**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

<b>Stt</b>	<b>Đại lý phân phối</b>	<b>Địa điểm phân phối</b>
1	<b>Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt</b> Website: <a href="http://www.baovietfund.com.vn">http://www.baovietfund.com.vn</a>	<b>Trụ sở chính:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội;</li><li>- Số điện thoại: (84-24) 3 928 9589</li></ul>
2	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt</b> Website: <a href="http://www.bvsc.com.vn">http://www.bvsc.com.vn</a>	<b>Phòng giao dịch hội sở:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, Tòa nhà số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội</li><li>- Số điện thoại: (84-24) 3928 8080</li></ul> <b>Phòng giao dịch Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh;</li><li>- Số điện thoại: (84-28) 3 821 8564</li></ul>

### PHỤ LỤC 3: BIỂU PHÍ VỚI NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, LƯU LÝ VÀ TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

**- Phí Lưu ký và Giám sát:**

Stt	Loại phí	Mức phí	Tối thiểu / Tối đa	Ghi chú
<b>A.I Phí lưu ký, giám sát</b>				
		0.08%/NAV/Năm	Tối thiểu 25.000.000 đồng/tháng	Thuế VAT 10%
<b>A.II Phí lưu ký xử lý hồ sơ</b>				
A.2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu, trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,01% giá trị giao dịch	Tối đa 10.000.000 đồng/ngày giao dịch	
A.2.2	Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác	100.000 đồng/giao dịch		
<b>A.III Phí lưu ký, chuyển khoản của VSD (Phí của bên thứ 3)</b>				
A.3.1	Phí lưu ký	0,4 đồng/cổ phiếu, CCQ/tháng; 0.2 đồng/trái phiếu/tháng		Phí lưu ký và phí chuyển khoản theo Quy định Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ Tài chính thay đổi biểu phí thì khoản mục phí này sẽ thay đổi tương ứng
A.3.2	Phí chuyển khoản thực hiện giao dịch	0.5 đồng/chứng khoán/lần chuyển khoản/mã chứng khoán	Không áp dụng/500,000 đồng/lần/mã chứng khoán	
A.3.3	Các khoản phí VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		

**- Phí dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng:**

Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng cho Quỹ với mức phí dịch vụ như sau:

- Phí dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng:

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (*)
1	Tiền cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng

2	<p>Tiền giao dịch (<i>mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với 400 giao dịch đầu tiên trong tháng:</li> <li>- Đối với giao dịch trong tháng từ số 401 trở đi:</li> </ul>	<p>Miễn phí</p> <p>0,01% giá trị giao dịch/một giao dịch (<i>Giá trị giao dịch = số lượng CCQ giao dịch x NAV/CCQ mà Công ty Quản lý Quỹ công bố tại Ngày giao dịch liền trước</i>)</p>
3	<p>Tiền thiết lập, duy trì thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS</li> <li>- Thiết lập dữ liệu nhà đầu tư</li> <li>- Duy trì thông tin tài khoản nhà đầu tư</li> </ul>	Miễn phí
4	<p>Tiền kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi tạo kết nối lần đầu</li> <li>- Duy trì kết nối hàng tháng</li> </ul>	Miễn phí
5	<p>Tiền cung cấp thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin giao dịch hàng ngày</li> <li>- Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch</li> <li>- Thông tin về số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành</li> <li>- Thông tin danh sách nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ</li> </ul>	Miễn phí
6	<p>Tiền thực hiện quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập danh sách thực hiện quyền</li> <li>- Phân phối lợi tức</li> </ul>	<p>1.000.000 đồng/lần lập danh sách</p> <p>Miễn phí</p>

(\* Chưa bao gồm thuế VAT)

• **Phí khác**

- Tiền gửi thư cho Nhà đầu tư sẽ được Công ty Quản lý Quỹ trả cho VSD theo thực tế phát sinh do VSD gửi cho Công ty Quản lý Quỹ kèm theo tài liệu chứng minh.
- Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền Công ty Quản lý Quỹ trả cho VSD đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.